

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 và nhu cầu kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2019

Thực hiện Văn bản số 2045/SKHĐT-TH ngày 06/12/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đôn đốc thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2018; Văn bản số 2203/SKHĐT-TH ngày 28/12/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau. UBND huyện Chư Prông báo cáo như sau:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018

1. Tình hình thực hiện

Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách Trung ương, TPCP, địa phương, vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia do UBND tỉnh giao UBND huyện quản lý đầu tư năm 2018 là 117,066 tỷ đồng, cụ thể:

+ Vốn ngân sách trung ương 37,434 tỷ đồng, gồm: Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 6,877 tỷ đồng; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 10,557 tỷ đồng; Vốn chương trình mục tiêu khác 20 tỷ đồng;

+ Vốn ngân sách tỉnh 67,074 tỷ đồng, gồm Vốn trong cân đối theo tiêu chí: 48,498 tỷ đồng (trong đó cân đối theo tiêu chí tỉnh đầu tư là 29,198 tỷ đồng; phân cấp huyện đầu tư là 19,3 tỷ đồng); Vốn XSKT: 2,886 tỷ đồng; Nguồn tiền sử dụng đất: 15,69 tỷ đồng (trong đó phân cấp huyện đầu tư là 15,69 tỷ đồng);

+ Vốn kéo dài từ năm 2017 sang 2018 là 12,558 tỷ đồng gồm: Vốn kéo dài ngân sách tỉnh 0,595 tỷ đồng; vốn kéo dài ngân sách Trung ương là 8,964 tỷ đồng; vốn kéo dài TPCP là 3,15 tỷ đồng.

Tổng giá trị khối lượng thực hiện đến ngày 31/12/2018 là 104,696 tỷ đồng, đạt 89,43%KH; khối lượng giải ngân đến 31/01/2019 là 114,539 tỷ đồng, đạt 97,84%KH (Chi tiết theo các công trình, nguồn vốn theo biểu đính kèm).

2. Đánh giá chung

a. Những kết quả đạt được:

Công tác quản lý vốn đầu tư công của năm 2018 đã đáp ứng được một số yêu cầu của quản lý nhà nước, kết quả cụ thể như sau:

+ Công tác xây dựng và giao kế hoạch đầu tư, chuẩn bị đầu tư đối với các dự án xây dựng được công khai, bám sát theo kế hoạch trung hạn và hàng năm; đã khắc phục cơ bản tình trạng đầu tư dàn trải để tập trung vốn cho các công trình trọng điểm.

+ Công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư:

Hồ sơ trình thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư được lập đầy đủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Thời gian thẩm định, phê duyệt các dự án đều tuân thủ với quy định.

+ Công tác lựa chọn nhà thầu:

Các gói thầu tư vấn, xây lắp, mua sắm hàng hóa đều tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Công tác đấu thầu đảm bảo công khai, minh bạch; đã tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với các gói thầu chào hàng cạnh tranh và đấu thầu rộng rãi theo lộ trình (thực hiện lựa chọn qua mạng 6/23 gói đấu thầu rộng rãi, đạt tỷ lệ 26%; 20/45 gói chào hàng cạnh tranh, đạt 44%); các chủ đầu tư đã lựa chọn những nhà thầu có năng lực để thực hiện các gói thầu. Đối với các gói thầu thuộc các dự án, công trình đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn đã áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu có sự tham gia thực hiện của cộng đồng theo đúng quy định.

+ Công tác ký kết, thực hiện hợp đồng và quản lý điều hành dự án:

Các hợp đồng xây dựng đều được Ban quản lý dự án, Chủ đầu tư và các nhà thầu ký kết theo các quy định của Luật đấu thầu và Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.

+ Công tác bố trí vốn và thanh toán vốn đầu tư:

Việc bố trí vốn phù hợp với tổng mức đầu tư được phê duyệt và đảm bảo đủ vốn để thực hiện dự án theo tiến độ.

b. Những khó khăn, hạn chế chủ yếu:

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đầu tư XD CB năm 2018 vẫn còn có một số khó khăn, hạn chế như sau:

+ Một là: Tiến độ thực hiện các dự án đầu tư XD CB thuộc các nguồn vốn được triển khai cơ bản theo đúng kế hoạch đề ra. Tuy nhiên một số công trình thuộc nguồn vốn các chương trình MTQG triển khai còn chậm tiến độ, làm ảnh hưởng đến khối lượng và giải ngân chung của toàn huyện.

+ Hai là: Công tác đền bù GPMB một số dự án triển khai còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện chung của toàn bộ dự án.

+ Ba là: Một số chủ đầu tư cấp xã còn thiếu chủ động trong công tác quản lý dự án, việc triển khai lập các thủ tục giải ngân vốn đầu tư, thanh toán tạm ứng còn chậm, chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm của mình trong quản lý triển khai, giám sát đầu tư và thực hiện dự án.

II. Nhu cầu kéo dài thời gian thực hiện một số dự án sang năm 2019:

Tổng số các dự án đề nghị cho phép kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2019 là 06 dự án với tổng mức vốn đề nghị là 1,833 tỷ đồng thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh đầu

tư, trong đó vốn cân đối ngân sách tỉnh là 0,977 tỷ đồng và vốn Xổ số kiến thiết là 0,856 tỷ đồng (Chi tiết theo các công trình, nguồn vốn theo biểu 01 đính kèm).

III. Kết luận, kiến nghị

UBND huyện Chư Prông kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư quan tâm, xem xét cho phép kéo dài kế hoạch vốn năm 2018 chưa thanh toán hết sang năm 2019 để có cơ sở tiếp tục triển khai và hoàn thành các dự án theo đúng kế hoạch được phê duyệt.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2018 và nhu cầu kéo dài thời gian thực hiện một số dự án sang năm 2019 trên địa bàn huyện Chư Prông, kính báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư được biết./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT+TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Dũng

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, TPCP NĂM 2018 THANH TOÁN KHÔNG HẾT VỐN XIN KÈO DÀI SANG NĂM 2019 TIẾP TỤC THỰC HIỆN

Kèm theo báo cáo số: 94 /BC-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2019 của UBND huyện Chư Prông

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Qui mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HIT	Quyết định đầu tư		Tổng vốn cần bố trí để hoàn thành dự án	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2017	Kế hoạch vốn năm 2018	KLTH từ 01/01/2018 đến 31/12/2018	Giải ngân từ 01/01/2019 đến 31/01/2019	Kế hoạch vốn năm 2017 thanh toán không hết xin kéo dài, chuyển nguồn sang năm 2019 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Lý do các dự án chậm tiến độ, không thanh toán hết vốn, xin kéo dài, chuyển nguồn sang năm 2019 tiếp tục thực hiện
TỔNG SỐ													
Vốn ngân sách tỉnh đầu tư				Số QĐ, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	55.927	49.774	17.500	17.023	17.023	1.833.045		
n cân đối ngân sách tỉnh						55.927	49.774	17.500	17.023	17.023	1.833.045		
						54.287	48.870	17.500	17.023	17.023	977.045		
Huyện ủy lỵ Ia Púch, xã Ia Púch, huyện Prông	Huyện Chư Prông	52 ha	2018-2020	967/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	53.000	47.700	17.500	17.500	17.023	17.023	477,045	UBND huyện Chư Prông	Năm 2018 thanh toán không hết vốn, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2019 để thanh toán KLHT
ổ trợ Chương trình KCH đường NT thực hiện CT NTM xã Ia Lâu-làng Hưng- Bầu Cạn - huyện Chư Prông	Ia Bắ	L=446m đường bê tông xi măng; dày 16cm, Bm=3m, Bn=5m	2018-2020		1.287	1.170	0	500	0	0	500,000		
ờng giao thông nông thôn thôn Cao Lạng	Ia Lầu	L=700m đường bê tông xi măng; dày 16cm, Bm=3m, Bn=5m	2018	73/QĐ-UBND ngày 26/12/2018	369	369		129			129,000	BQL thực hiện CTMTQG xã Ia Lầu	Công trình mới hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư, chưa tiến hành
ờng giao thông nông thôn thôn 3	Thăng Hưng	L=700m đường bê tông xi măng; dày 16cm, Bm=3m, Bn=5m	2018	63/QĐ-UBND ngày 17/12/2018	486	369		196			196,000	BQL thực hiện CTMTQG xã Thăng Hưng	kịp các thủ tục giải ngân đề nghị chuyển nguồn sang năm 2019 để thanh toán KLHT
ờng giao thông nông thôn thôn ng Tầm, Đoàn Kết	Bầu Cạn	L=623m đường bê tông xi măng; dày 16cm, Bm=3m, Bn=5m	2018	97/QĐ-UBND ngày 19/12/2018	432	432		175			175,000	BQL thực hiện CTMTQG xã Bầu Cạn	
n Xô số kiến thiết					1.640	904	0	856	0	0	856,000		
ổ trợ Chương trình KCH đường NT thực hiện CT NTM xã Ia Lâu-làng Hưng- Bầu Cạn - huyện Chư Prông	Ia Bắ		2018-2020		1.640	904	0	856	0	0	856,000		
ờng giao thông nông thôn làng Kiăh	Ia Boòng	L=665m đường bê tông xi măng; dày 16cm, Bm=3m, Bn=5m; hệ thống thoát nước	2018	72/QĐ-UBND ngày 27/12/2018	476	476		428			428,000	BQL thực hiện CTMTQG xã Ia Boòng	Công trình mới hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư, chưa tiến hành kịp các thủ tục giải ngân đề nghị chuyển nguồn sang năm 2019 để thanh toán KLHT
ờng giao thông 4 thôn: I, Lũng n, Bắc Thái, Pác Bó	Ia Lầu	L=1400m đường bê tông xi măng; dày 16cm, Bm=3m, Bn=5m; hệ thống thoát nước	2018	72/QĐ-UBND ngày 26/12/2018	1.164	428		428			428,000	BQL thực hiện CTMTQG xã Ia Lầu	

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018 CỦA HUYỆN CHƯ PRÔNG
Kèm theo báo cáo số: 94 /BC-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2019 của UBND huyện Chư Prông

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2018			Giải ngân thực hiện từ 1/1 năm 2018 đến 31/1 năm 2019			Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Khối lượng thực hiện từ 1/1 năm 2018 đến 31/12 năm 2018	Kế hoạch		Trong đó: vốn ...			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ...		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ...	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ...		
												Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	
TỔNG CỘNG													
	Huyện Chư Prông				216.906	207.203	117.066	13.000	104.696	114.539	114.539	13.000	
I	Nghân sách tỉnh				216.906	207.203	117.066	13.000	104.696	114.539	114.539	13.000	
I	Vốn trong cân đối theo tiêu chí				107.703	107.703	67.074		64.893	64.753	64.753	-	
I.1	Vốn trong cân đối theo tiêu chí tỉnh đầu tư				98.000	98.000	48.498		47.405	47.265	47.265	-	
					98.000	98.000	29.198	-	28.168	28.168	28.168	-	
	Trường THCS Lê Văn Tám, xã Ia Pior, huyện Chư Prông	220180109	2019	188/QĐ-UBND ngày 10/3/2017	8.000	8.000	160		160	160	160		
	Đường nội thị thị trấn Chư Prông, tỉnh Gia Lai	220180111	2020	UBND ngày 30/3/2020	10.000	10.000	200		200	200	200		
	Đầu tư cơ sở hạ tầng các xã biên giới huyện Chư Prông	7557401	2016-2020	1250/QĐ-UBND ngày 29/12/2015	20.000	20.000	3.600		3.600	3.600	3.600		
	Vốn đối ứng CT 135	2912					688		688	688	688		
	Trụ sở thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông	7653005	2018-2019	2062/QĐ-UBND ngày 27/9/2017	7.000	7.000	5.950		5.897	5.897	5.897		
	Thủy lợi Ia Púch, xã Ia Púch, huyện Chư Prông	7662285	2018-2020	967/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	53.000	53.000	17.500		17.023	17.023	17.023		
	Hỗ trợ NTM Xã Ia Boông - huyện Chư Prông	2912					600		600	600	600		
	Hỗ trợ Chương trình KCH đường GTNT thực hiện CT NTM xã Ia Lầu- Thăng Hưng-Bầu Càn - huyện Chư Prông	2912	2018-2020				500		500				
1.2	Vốn cân đối ngân sách phân cấp huyện, thị xã, thành phố	2912					19.300		19.237	19.097	19.097		
2	Tiền sử dụng đất				-	-	15.690		15.679	15.679	15.679	-	
2.1	Tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư												
2.2	Tiền sử dụng đất phân cấp huyện, thị xã, thành phố						15.690		15.679	15.679	15.679		
3	Xổ số kiến thiết				9.703	9.703	2.886	-	1.809	1.809	1.809	-	



TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2018					Ghi chú	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Khối lượng thực hiện từ 1/1 năm 2018 đến 31/12 năm 2018	Giải ngân thực hiện từ 1/1 năm 2018 đến 31/1 năm 2019					
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước		Trong đó: vốn NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ...			
	Trạm y tế xã Ia O; Ia Bàng; Ia Pior và thị trấn Chư Prông.	7569389	2016-2018	31/QĐ-SKHĐT ngày 02/3/2016	9.703	9.703	2.030	1.809	1.809				
	Hỗ trợ Chương trình KCH đường GTNT thực hiện CT NTM xã Ia Lâu và Ia Bông - huyện Chư Prông	2912	2018-2020				856						
II	Ngân sách trung ương				96.000	96.000	37.434	25.604	37.346	13.000	37.346	13.000	
I	Chương trình mục tiêu quốc gia				-	-	17.434	18.604	17.346		17.346	-	
1.1	Chương trình mục tiêu quốc gia NTM	2912					10.557	11.728	10.483		10.483		
1.2	Chương trình mục tiêu quốc gia GNBV				-	-	6.877	6.876	6.863		6.863	-	
	Chương trình 135	2912					6.877	6.876	6.863		6.863		
2	Chương trình mục tiêu				96.000	96.000	20.000	7.000	20.000	13.000	20.000	13.000	
	Đường liên xã Ia Bàng - Ia Vê huyện Chư Prông	7598832	2018-2022	1013/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	80.000	80.000	7.000	7.000	7.000		7.000		
	Dự án đầu tư bố trí ổn định dân di cư do huyện Chư Prông	7516829	2015-2016	967/QĐ-UBND ngày 30/10/2014	16.000	16.000	13.000	13.000	13.000		13.000	13.000	hoàn trả tạm ứng
III	Trái phiếu chính phủ												
IV	Vốn ODA				13.203	3.500	12.558	14.200	12.440		12.440	-	
V	Vốn kéo dài từ 2017 sang 2018				9.703	-	445	595	445		445	-	
1	Vốn kéo dài ngân sách tỉnh												
	Trạm y tế xã Ia O; Ia Bàng; Ia Pior và thị trấn Chư Prông.	7569389	2016-2018	31/QĐ-SKHĐT ngày 02/3/2016	9.703		295	295	295		295	295	
	NST hỗ trợ NTM Đường GTNT làng Hlang Ngol xã Ia Vê	7655301					150	300	150		150	150	
2	Vốn kéo dài ngân sách trung ương				-	-	8.964	10.523	8.913		8.913	-	
	CT 135 Huyện Chư Prông	2912					5.135	5.536	5.123		5.123	5.123	
	CT NTM Huyện Chư Prông	2912					2.724	2.685	2.685		2.685	2.685	
	CTNTM bổ sung Huyện Chư Prông						1.105	2.302	1.105		1.105	1.105	
3	Vốn kéo dài trái phiếu chính phủ				3.500	3.500	3.150	3.082	3.082		3.082	3.082	-

[illegible]